

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số 191/2021/QĐ-CDHBSL, ngày 02/07/2021  
của Q. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc)

**Tên ngành, nghề: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

**Mã ngành, nghề: 6340302**

**Trình độ đào tạo: Cao đẳng**

**Hình thức đào tạo: Chính quy**

**Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông.**

**Thời gian đào tạo: 3 năm**

### 1. Mục tiêu đào tạo:

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo học viên có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị kế toán; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### 1.2.1. Kiến thức:

Học viên được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có hiểu biết về chính trị, xã hội và nhân văn; có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán trong các loại hình đơn vị kế toán (doanh nghiệp, đơn vị dự toán, tổ chức tài chính trung gian, công ty dịch vụ kế toán, đơn vị hành chính sự nghiệp ...); có khả năng học tập nâng cao cũng như học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

##### 1.2.2. Kỹ năng:

Kỹ năng lập, phân loại, tổng hợp chứng từ kế toán; ghi sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp; lập các báo cáo kế toán tài chính, báo cáo kế toán quản trị trong các doanh nghiệp; kỹ năng thực hành kế toán trên vi tính; kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng và phần mềm kế toán; khai thác thông tin trên internet; kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình.

##### 1.2.3. Thái độ:

Có đạo đức, trung thực; có trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi học xong nghề Kế toán doanh nghiệp, sinh viên có cơ hội thực hiện được công việc kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, kinh doanh dịch vụ, đơn vị hành chính sự nghiệp.

### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 36
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 114 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.245 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 641 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.604 giờ

### 3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MD	Tên môn học/mô đun	Năm	Học kỳ	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
					Tổng số	Trong đó		
						Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>			<b>21</b>	<b>435</b>	<b>172</b>	<b>240</b>	<b>23</b>
MH01	Giáo dục chính trị	I	1	4	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	I	1	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	I	1	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	I	1	4	75	36	35	4
MH05	Tin học	I	1,2	3	75	15	58	2
MH06	Tiếng Anh	I	1,2	6	120	57	57	6
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b>			<b>94</b>	<b>2260</b>	<b>653</b>	<b>1517</b>	<b>90</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>			<b>21</b>	<b>420</b>	<b>210</b>	<b>185</b>	<b>25</b>
MH07	Quản trị văn phòng	II	3	2	45	25	17	3
MH08	Soạn thảo văn bản	I	1	2	45	25	17	3
MH09	Kinh tế vi mô	I	2	2	45	25	17	3
MH10	Kinh tế vĩ mô	II	3	2	45	25	17	3
MH11	Lý thuyết tài chính tiền tệ	I	2	3	45	30	12	3
MH12	Nguyên lý thống kê	I	1	2	45	20	23	2

MH13	Nguyên lý kế toán	I	2	4	75	30	41	4	
MH14	Tiếng anh Chuyên ngành	II	4	4	75	30	41	4	
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>				<b>52</b>	<b>1375</b>	<b>289</b>	<b>1046</b>	<b>40</b>
MĐ15	Kiến tập	I	2	1	10	-	10	0	
MĐ16	Kế toán doanh nghiệp 1	I	2	6	105	60	40	5	
MĐ17	Kế toán doanh nghiệp 2	II	3	5	105	30	70	5	
MĐ18	Kế toán doanh nghiệp 3	II	4	3	75	25	45	5	
MH19	Thuế	I	1	2	45	20	23	2	
MH20	Tài chính doanh nghiệp	II	3	3	60	25	32	3	
MĐ21	Kế toán quản trị	III	5	3	60	25	32	3	
MĐ22	Tin học kế toán excel	II	4	4	90	29	57	4	
MH23	Phân tích hoạt động kinh doanh	III	5	3	60	25	32	3	
MH24	Thực hành lập chứng từ và ghi sổ kế toán	II	4	4	120	-	116	4	
MH25	Kiểm toán	III	5	3	45	30	12	3	
MĐ26	Tin học kế toán phần mềm	III	5	3	60	20	37	3	
MĐ27	Thực tập tốt nghiệp	III	6	12	540	-	540	-	
<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn</b>				<b>21</b>	<b>465</b>	<b>154</b>	<b>286</b>	<b>25</b>
MH28	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	I	1	2	45	22	19	4	
MH29	Marketing	I	2	2	45	20	23	2	
MĐ30	Kế toán thương mại dịch vụ	I	2	2	45	18	25	2	
MĐ31	Kế toán Hành chính sự nghiệp	III	5	2	45	18	25	2	
MH32	Quản trị doanh nghiệp	II	3	3	60	20	37	3	
MH33	Thanh toán quốc tế	II	3	2	45	18	25	2	
MĐ34	Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	III	5	2	45	18	25	2	
MĐ35	Kế toán thuế	I	2	3	60	20	37	3	
MĐ36	Thực hành lập Báo cáo tài chính	III	6	3	75	-	70	5	
<b>Tổng cộng</b>					<b>115</b>	<b>2695</b>	<b>825</b>	<b>1757</b>	<b>113</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

**4.1. Các môn học chung bắt buộc:** Áp dụng mô đun do Bộ lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

**4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:** nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Đề học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cơ sở có thể bố trí tham quan, thực tập tại một số cơ sở doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo.

- Đề giáo dục đạo đức, truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội có thể bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng tham gia các hoạt động xã hội do Hội Liên Hiệp Thanh Niên của trường chủ trì.

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp.

**4.3. Hướng dẫn kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô-đun:** Áp dụng theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13/03/2017.

- Hình thức thi kết thúc môn học, mô-đun: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành.

- Thời gian thi:

+ Lý thuyết: không quá 120 phút

+ Thực hành: không quá 08 giờ

- Thời gian thi các mô-đun được tích hợp giữa lý thuyết và thực hành được tính vào giờ thực hành.

**4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:**

- Học sinh phải học hết chương trình đào tạo và đủ điều kiện thì được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

<b>TT</b>	<b>Môn thi</b>	<b>Hình thức thi</b>	<b>Thời gian thi</b>
1	Chính trị	Viết	120 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp hoặc làm mô hình	Viết	Không quá 180 phút
3	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	Không quá 24 giờ

- Quyền Hiệu trưởng căn cứ kết quả thi tốt nghiệp và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định.

**4.5. Các chú ý khác:**

- Trình tự giảng dạy các môn học, mô-đun đào tạo phải đảm bảo tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, nhà trường cần quy định các môn học, mô-đun đào tạo tiên quyết của môn học, mô-đun đào tạo kế tiếp trong chương trình.

- Yêu cầu thực hiện, số lượng và hình thức bài tập (nếu có) của các môn học, mô đun đào tạo do giáo viên quy định, nhằm giúp người học nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thiết yếu của người công nhân.

- Trong chương trình này, các môn học, mô đun đều được đặt tên theo mức độ phổ thông nhằm tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên có thể tiếp tục theo học liên thông để nâng cao trình độ sau này khi ra trường.

- Quy định về đơn vị thời gian và quy đổi thời gian như sau :

+ Đơn vị thời gian trong kế hoạch đào tạo được tính bằng tuần và giờ học.

+ Thời gian học tập trong kế hoạch đào tạo được quy đổi như sau:

\* Một giờ học tích hợp (lý thuyết + thực hành); thực hành là 45 phút tính 01 giờ chuẩn; một giờ học lý thuyết là 45 phút tính 01 giờ chuẩn.

\* Một ngày học thực hành, thực tập, học theo mô đun không quá 8 giờ học.

\* Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ học.

\* Mỗi tuần không học quá 40 giờ tích hợp; thực hành hoặc 30 giờ lý thuyết.

Đồng Nai, ngày 02 tháng 07 năm 2021

**BAN GIÁM HIỆU**

**KHOA CHUYÊN MÔN**



**Linh mục Nguyễn Văn Uy**

  
**Trần Trung Hiếu**